

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thúy L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: số C, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Bình N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: số B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thúy L và anh Bùi Bình N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 43/2022, ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thúy L được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Hoàng Gia K, sinh ngày 20/3/2023. Anh Bùi Bình N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000/tháng (hai triệu đồng/tháng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng lần đầu được tính từ ngày 05/02/2025.

Anh Bùi Bình N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có

nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị L và anh N trình bày không có.

2.3. Về nợ chung: Chị L và anh N trình bày không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình + cấp dưỡng nuôi con hòa giải thành là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Trần Thúy L tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007205 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Án phí vụ kiện chị L đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long